TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 39/2019/HS-ST Ngày 24-6-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm.

Ông Vương Văn Mum.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà***: Bà Lê Huỳnh Như Nguyện - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn A, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1995, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Lê Thị G; vợ và con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27-3-2019; có mặt.

2. Nguyễn Anh B, sinh ngày 28 tháng 02 năm 1995, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp X, xã N, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Q; vợ và con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27-3-2019; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Tạ Quang C, sinh năm 1984; trú tại: Ấp X, xã M, huyện H, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Tạ Trung Y; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ anh Tạ Quang C tố cáo hành vi vi phạm nội quy công ty trong quá trình làm việc tại Công ty Newwide Việt Nam thuộc Khu công nghiệp Phước Đông – Bời Lời nên vào khoảng 15 giờ ngày 08-10-2018, Phạm Văn A điều khiển xe môtô biển số 70L1-585.96 đến phòng trọ của Nguyễn Anh B rủ B đi chém anh C để trả thù thì B đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi nhìn thấy anh C đi làm về thì B điều khiển xe môtô Biển số 70L1-585.96 chở A đuổi theo phía sau xe của anh C. Khi đến đoạn đường vắng thuộc ấp I, xã Z, huyện H, tỉnh Tây Ninh, A kêu B điều khiển xe áp sát vào bên trái xe của anh C rồi A lấy cây dao yếm dài 37cm, cán làm bằng gỗ dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại màu nâu đen dài 24cm đã chuẩn bị sẵn, cầm bằng tay phải, chém 01 cái trúng vào cánh tay trái của anh C gây thương tích rồi bỏ chạy. Anh C được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực V, Thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 15-10-2018 thì xuất viện. Ngày 21-01-2019, anh C có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Phạm Văn A và Nguyễn Anh B.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 29/2019/TgT ngày 31-01-2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Tạ Quang C do thương tích gây nên hiện tại là 13%.

Qua làm việc, anh Tạ Quang C yêu cầu Phạm Văn A và Nguyễn Anh B bồi thường chi phí điều trị, tiền tổn thất sức khỏe và tinh thần với tổng số tiền là 117.743.702 đồng; A và B chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đã truy tố bị cáo Phạm Văn A và Nguyễn Anh B về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn A và Nguyễn Anh B phạm tội "*Cố ý gây thương tích*"; căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Văn A từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù, bị cáo Nguyễn Anh B từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay anh Tạ Quang C đồng ý nhận 58.500.000 đồng của cha bị cáo A đã nộp và 35.000.000 đồng của cha, mẹ bị cáo B nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng (Tổng cộng 93.500.000 đồng) để bồi thường cho anh, anh C không yêu cầu gì thêm.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Phạm Văn A và bị cáo Nguyễn Anh B khai nhận: Vào ngày 08-10-2018, tại ấp Phước Hậu, xã Gia Bình, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, do nghi ngờ anh Tạ Quang C tố cáo hành vi vi phạm nội quy công ty chỉ vì lý do nhỏ nhặt đó với tính côn đồ nên Phạm Văn A và Nguyễn Anh B dùng cây dao là hung khí nguy hiểm chém anh C 01 cái gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

Trong vụ án này, hành vi của Phạm Văn A và Nguyễn Anh B là đồng phạm giản đơn; giữa A và B tuy có bàn bạc nhưng không phân công vai trò cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ. A là người rủ bị cáo B và đã trực tiếp dùng dao gây thương tích cho anh C nên bị cáo đóng vai trò chính trong vụ án.

[3] Xét thấy Viện kiểm sát truy tố bị cáo tình tiết định khung tăng nặng "Dùng hung khí nguy hiểm và mang tính chất côn đồ" là có căn cứ, vì các bị cáo sử dụng dao để gây thương tích cho bị hại chỉ vì lý do nhỏ nhặt hơn nữa giữa hai bên không có mâu thuẫn gì trước đó. Do tỉ lệ thương tích của bị hại là 13% và với tình tiết định khung tăng nặng "Dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ" nên bị A và B phạm tội theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Xét mức đề nghị xử phạt hình phạt tù của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp.

Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây đau đớn cho người bị hại, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

- Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời các bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của anh Tạ Quang C, tổng cộng số tiền 93.500.000 đồng, hiện cha bị cáo A đã nộp 58.500.000 đồng, cha, mẹ bị cáo B nộp 35.000.000 đồng tại chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng để bồi thường cho người bị hại. Do đó cần xem đây là tình tiết giãm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015. Do các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng lại có nhiều tình tiết giãm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Một con dao yếm dài 37cm, cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại màu nâu đen dài 24cm, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe mô tô Biển số 70L1-585.96, loại xe Exciter, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn: đỏ- đen, số máy G3D4E647937, số khung: RLCUG0610JY622214 là tài sản của Phạm Văn A không liên quan trong vụ án cần trả lại cho bị cáo A.

Tất cả vật chứng hiện chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng đang quản lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay anh Tạ Quang C đồng ý nhận số tiền 93.500.000 đồng mà cha mẹ bị cáo A và bị cáo B đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng để bồi thường cho anh và anh không yêu cầu gì thêm nên cần. Ghi nhận là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn A 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-3-2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh B 01 (Một) năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-3-2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy: Một con dao yếm dài 37cm, cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại màu nâu đen dài 24cm.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn A 01 xe mô tô Biển số 70L1-585.96, loại xe Exciter, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn: đỏ- đen, số máy G3D4E647937, số khung: RLCUG0610JY622214.

Tất cả vật chứng chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng đang quản lý.

3. Về bồi thường thiệt hại căn cứ Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Ghi nhận bị cáo Phạm Văn A và bị cáo Nguyễn Anh B có trách nhiệm bồi thường cho Tạ Quang C 93.500.000 (Chín mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng (số tiền này đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng); anh Tạ Quang C đồng ý nhận số tiền trên không yêu cầu gì thêm.

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn A và Nguyễn Anh B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKS H. Trảng Bàng;*
- *Chi cục THADS H. Trảng Bàng;*
- *TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Tấn Đạt